

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CGV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CGV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CGV TELECOM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CGV TELECOM .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108596589

3. Ngày thành lập: 21/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 14, Toà nhà Zentower, Số 12, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân
Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 089 6161 789

Fax:

Email: vietnam.cgv@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	1811
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	3240
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
9.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;	4649
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Không bao gồm dịch vụ bảo vệ, kế toán, chuyển phát)	8110
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4741
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

20.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4761
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4772
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
25.	Bưu chính Chi tiết: Dịch vụ bưu chính	5310
26.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dừng để nghỉ tạm	5590
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
30.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
33.	Giáo dục trung học cơ sở (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8522
34.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	6190(Chính)
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
39.	Cổng thông tin	6312
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kiểm toán, tài chính, tư vấn thuế)	6619
41.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320

44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn bột giấy; (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4669
45.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất - Tư vấn quản lý dự án	7410
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động khí tượng thủy văn - Hoạt động phiên dịch - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm và chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện pháp luật)	7490
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
51.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
56.	Giáo dục trung học phổ thông (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8523
57.	Đào tạo sơ cấp	8531
58.	Đào tạo trung cấp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
59.	Đào tạo cao đẳng (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
60.	Đào tạo đại học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8541
61.	Đào tạo thạc sỹ (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8542
62.	Đào tạo tiến sỹ (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8543
63.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
64.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512

65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
68.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
69.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Không bao gồm dịch vụ bảo vệ, kế toán, chuyển phát)	8211
70.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,	8560
71.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN HIẾU	Số 34, ngõ 860, phố Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	509.600	5.096.000.000	52,000	036085000115	
			Tổng số	509.600	5.096.000.000	52,000		
2	PHẠM TIẾN HÙNG	Số 24, phố Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.600	1.176.000.000	12,000	001086003675	
			Tổng số	117.600	1.176.000.000	12,000		
3	PHẠM TUẤN ANH	Thôn Nhuế, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	78.400	784.000.000	8,000	012870519	
			Tổng số	78.400	784.000.000	8,000		
4	NGÔ NHƯ TRANG	Số 03 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	196.000	1.960.000.000	20,000	250518260	
			Tổng số	196.000	1.960.000.000	20,000		
5	ĐOÀN ĐÌNH ĐIỆP	Số nhà 36A, Ngõ 85, phố Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	78.400	784.000.000	8,000	036091007260	
			Tổng số	78.400	784.000.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 21/01/2019 đến ngày 20/02/2019

* Họ và tên: LÊ VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036085000115

Ngày cấp: 31/03/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 34, ngõ 860, phố Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 34, ngõ 860, phố Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội